

ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG Ở NÔNG THÔN VIỆT NAM

**Đinh Trung Thành, Hoàng Việt Dũng, Dương Văn Dân,
Dương Trí Dũng, Nguyễn Năng Hùng, Nguyễn Thị Mỹ Hương**
Trường Đại học Vinh

Ngày nhận bài 26/11/2020, ngày nhận đăng 08/02/2021

Tóm tắt: Đào tạo nghề, giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực nông thôn ở nước ta còn chưa cao. Bài báo đánh giá thực trạng đào tạo nghề ở vùng nông thôn nhằm đưa ra những giải pháp để tăng cường hiệu quả cho hoạt động này. Bằng phương pháp thống kê và phân tích tư liệu, chúng tôi phác thảo thực trạng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đánh giá những thành quả và bất cập. Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất các giải pháp tăng cường đào tạo nghề cho lao động hướng tới giảm nghèo bền vững ở nông thôn Việt Nam.

Từ khóa: Nghề; đào tạo nghề; lao động; lao động nông thôn.

1. Đặt vấn đề

Đào tạo nghề, giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và liên quan đến nhiều chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Đây là một trong những chính sách xã hội cơ bản, được ưu tiên hàng đầu trong hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước qua các thời kỳ, nhất là trong giai đoạn 2015-2020. Qua hơn 10 năm thực hiện Đề án 1956, công tác đào tạo nghề lao động nông thôn đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Các địa phương trong cả nước đã tích cực triển khai các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Nhận thức của các cấp chính quyền và người dân đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn có nhiều thay đổi theo hướng tích cực hơn. Nhiều địa phương đã huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ và các nguồn lực xã hội đầu tư cho công tác đào tạo nghề và hỗ trợ, tạo điều kiện giúp người sau học nghề tổ chức sản xuất, kinh doanh. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn được phân cấp trực tiếp về các huyện, thị xã, thành phố đã tạo điều kiện cho các địa phương trong việc lựa chọn ngành nghề đào tạo, chủ động phát triển ngành nghề phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, từng vùng, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực phục vụ sản xuất, kinh doanh và dịch vụ góp phần tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo bền vững.

Tuy nhiên, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn cũng còn rất nhiều khó khăn, hạn chế. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa được coi trọng đúng mức; nhiều bộ, ngành, địa phương, cán bộ và xã hội nhận thức chưa đầy đủ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, coi đào tạo nghề chỉ là cứu cánh, có tính thời điểm, không phải là vấn đề quan tâm thường xuyên, liên tục và có hệ thống; hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn không đồng đều giữa các vùng trong cả nước. Công tác dự báo nhu cầu đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân chưa tốt.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết về đào tạo nghề cho lao động nông thôn

2.1.1. Nghề

Nghề là một hiện tượng xã hội có tính lịch sử rất phổ biến gắn chặt với sự phân công lao động, với tiến bộ khoa học kỹ thuật, và văn minh nhân loại. Có nhiều định nghĩa và khái niệm về nghề.

Nói đến nghề là gắn liền với kiến thức, kỹ năng của nghề. Những kiến thức và kỹ năng này không phải tự nhiên mà có được mà là do kết quả đào tạo chuyên môn và tích lũy kinh nghiệm (Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Liên minh châu Âu - ILO, 2011, tr. 6).

Đại từ điển tiếng Việt định nghĩa: “Nghề là công việc chuyên làm theo sự phân công lao động của xã hội” (Nguyễn Như Ý, 1999, tr. 1192).

Đỗ Minh Cương và Mạc Văn Tiến quan niệm: “Nghề là một tập hợp lao động do sự phân công lao động xã hội quy định mà giá trị của nó trao đổi được. Nghề mang tính tương đối, nó phát sinh, phát triển hay mất đi do trình độ của nền sản xuất và nhu cầu xã hội” (Đỗ Minh Cương - Mạc Văn Tiến, 2004, tr. 15).

Vũ Ngọc Hải quan niệm: “Nghề là một từ nhiều ý nghĩa, tuy vậy nghĩa thường dùng nhất là để chỉ một nhóm nhất định các thao tác lao động xuất hiện trong khuôn khổ của sự phân công lao động xã hội” (Vũ Ngọc Hải, 2003, tr. 277).

Mai Quốc Chánh - Trần Xuân Cầu định nghĩa “Nghề là một dạng xác định của hoạt động trong hệ thống phân công lao động xã hội, là toàn bộ kiến thức, kỹ năng mà một người lao động cần có để thực hiện các hoạt động xã hội nhất định trong một lĩnh vực lao động nhất định” (Mai Quốc Chánh, Trần Xuân Cầu, 2003, tr. 45).

Mặc dù khái niệm nghề được hiểu dưới nhiều góc độ khác nhau, song chúng ta có thể nhận thấy một số nét đặc trưng nhất định sau:

Nghề là một lĩnh vực hoạt động lao động mà trong đó, nhờ được đào tạo, con người có được những tri thức, những kỹ năng để làm ra các loại sản phẩm vật chất hay tinh thần nào đó, đáp ứng được những nhu cầu của xã hội. Nghề thường được hiểu là một việc làm có tính ổn định, đem lại thu nhập để duy trì và phát triển cuộc sống cho mỗi người. Nghề không đơn giản chỉ để kiếm sống mà còn là con đường để thể hiện và khẳng định giá trị của bản thân.

2.1.2. Đào tạo nghề

Năm 1999, Trung tâm nghiên cứu Khoa học Tổ chức và Quản lý định nghĩa: “Đào tạo nghề là những hoạt động nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng và thái độ cần có cho sự thực hiện có năng suất và hiệu quả trong phạm vi một nghề hoặc nhóm nghề. Nó bao gồm đào tạo ban đầu, đào tạo lại, đào tạo nâng cao, cập nhật và đào tạo liên quan đến công việc chuyên môn hóa” (Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Tổ chức và Quản lý, 1999, tr. 174).

Theo Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014 số 74/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 27/11/2014 tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIII: “Dạy nghề là hoạt động dạy và học nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết cho người học nghề để có thể tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm sau khi hoàn thành khoá học”.

Từ những góc nhìn khác nhau, có thể hiểu: Đào tạo nghề là một quá trình giáo dục - đào tạo diễn ra từ khi bắt đầu đến khi kết thúc khóa học, tại đây người dạy truyền đạt kiến thức, rèn luyện kỹ năng và giúp cho người học định hướng được thái độ, nhân cách theo hướng chuẩn mực; quá trình này diễn ra liên tục, có sự biến đổi để phù hợp với đối tượng học tập và môi trường. Song song với những hoạt động của người dạy, người học cùng tham gia vào quá trình học tập bằng cách đọc, nghe, quan sát, thực hành, thực tập để tích lũy kiến thức, hình thành kỹ năng và thái độ nghề nghiệp tương xứng yêu cầu của vị trí công việc thuộc lĩnh vực, ngành nghề được đào tạo đang tồn tại trong xã hội. Đào tạo nghề đề cao việc trang bị kỹ năng nghề nghiệp hơn là việc trang bị kiến thức hàn lâm.

2.1.3. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Theo Hồ Đình Bảo và cộng sự (2016, tr. 22) “Nông dân có xu hướng giảm tương đối so với thu nhập của những người lao động trong khu vực khác tương ứng với xu hướng khoảng cách năng suất giữa các khu vực tăng dần”. Một trong những giải pháp khắc phục hiện tượng trên chính là trang bị cho lao động nông thôn (LĐNT) kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động (TTLD) để giúp LĐNT tiếp cận được với công việc mới có thu nhập cao hơn hoặc nâng cao hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất truyền thống họ đã, đang và tiếp tục tham gia. Từ góc độ quản lý nhà nước, đào tạo nghề (ĐTN) cho LĐNT được coi là một biện pháp để đạt được những mục tiêu cụ thể trong phát triển kinh tế - xã hội.

Theo Thủ tướng Chính phủ (2009): “ĐTN cho LĐNT là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, của các cấp, các ngành và xã hội nhằm nâng cao chất lượng LĐNT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn”.

Theo Nguyễn Văn Đại (2012, tr. 32): “ĐTN cho LĐNT là quá trình kết hợp giữa dạy nghề và học nghề, đó là quá trình giảng viên truyền bá những kiến thức về lý thuyết và thực hành để những người LĐNT có một trình độ, kỹ năng, kỹ xảo, sự khéo léo, thành thực nhất định về nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nông thôn”.

Những khái niệm trên đã nêu rất rõ về cách thức vận hành và sản phẩm tạo ra từ hoạt động ĐTN cho LĐNT xét về phương diện kỹ thuật song chưa đề cập đến sản phẩm nếu xét về phương diện hiệu quả của hoạt động ĐTN cho LĐNT. Do đó, khái niệm ĐTN cho LĐNT cần được hiểu như sau: *ĐTN cho LĐNT là hoạt động dạy và học nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết cho LĐNT để người học nghề sau khi tốt nghiệp có thể hành nghề (tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm) nhằm giúp cho LĐNT cải thiện thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống phù hợp với sự phát triển của xã hội.*

Khái niệm về nghề trong nông nghiệp cũng rất đa dạng và luôn thay đổi; đào tạo nghề cho lao động nông thôn không chỉ quan tâm đến kỹ thuật mà còn cả quản trị chuỗi sản xuất, các tiêu chuẩn về an toàn, ứng dụng công nghệ, kiến thức về thị trường, hiện đại hóa hợp tác xã.

Theo Thủ tướng Chính phủ (2015): “đào tạo cho lao động nông thôn đa dạng, cụ thể, theo nhu cầu của người học và thực tiễn sản xuất; từ đào tạo một công đoạn, một kỹ năng nghề nhất định, đến đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ một cách đầy đủ, toàn diện theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp”.

Đào tạo nghề cho LĐNT gắn với giải quyết việc làm là “chìa khóa” thực hiện tốt Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

Nhìn một cách tổng thể hơn, đào tạo nghề cho lao động nông thôn có vai trò rất quan trọng trong tiến trình xây dựng nông thôn mới của mỗi địa phương. Bởi nếu không có chương trình này thì tiêu chí về tỷ lệ lao động và tiêu chí tăng thu nhập cho người dân nông thôn rất khó có thể đạt được. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, để từ đó, người dân phát huy năng lực, sở trường, khả năng cũng như biết khai thác những lợi thế sẵn có của gia đình, địa phương tạo ra việc làm, nâng cao thu nhập, đó chính là một cách trao “cần câu” vào tay người dân, hay nói một cách khác đó chính là chìa khóa để người dân thoát nghèo bền vững.

2.2. Đánh giá hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

2.2.1. Về nguồn lực tài chính hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Nông thôn Việt Nam bao gồm một vùng rộng lớn và trải dài 3 miền Bắc - Trung - Nam. Vùng có tỷ lệ dân số nông thôn lớn nhất là vùng Bắc Trung Bộ (89,2%), tiếp đến là miền núi Trung du Bắc Bộ (85,7%), thấp nhất là Đông Nam Bộ (51,6%). Hoạt động kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp. Nông nghiệp chiếm 35% trong tổng sản phẩm quốc nội của cả nước và thu hút 72% lực lượng lao động nông thôn, giá trị sản lượng chiếm 75,7% tổng sản lượng (chủ yếu là cây lương thực). Sản lượng lương thực chủ yếu là lúa. Ngoài cây lúa, cây công nghiệp có: cao su, cà phê, chè... Tiềm năng về nông nghiệp cũng rất lớn. Trong tổng số 9 triệu ha đất rừng có khoảng 6 triệu ha được coi là có giá trị thương mại (Nguyễn Thanh Sơn, 2020).

Ngày 27/11/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1956/QĐ-TTg, phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”. Mục tiêu của công tác đào tạo nghề nhằm phục vụ nhân lực cho xây dựng nông thôn mới (NTM), đồng thời phục vụ nhân lực cho tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp. Nguồn lực tài chính cho đào tạo nghề nói chung, đào tạo nghề cho lao động nông thôn nói riêng tại Việt Nam bao gồm các nguồn từ ngân sách nhà nước (NSNN) và ngoài NSNN. Nguồn NSNN gồm 3 nội dung: Nguồn kinh phí thường xuyên, vốn đầu tư xây dựng cơ bản và vốn chương trình mục tiêu quốc gia. Nguồn tài chính ngoài NSNN gồm: Học phí, lệ phí tuyển sinh, các khoản thu từ dịch vụ, hoạt động sản xuất kinh doanh, tư vấn chuyển giao công nghệ, vốn đầu tư, tài trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước. Nguồn lực tài chính cho đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong những năm qua ở Việt Nam cơ bản đảm bảo mục tiêu về số lượng lao động được đào tạo nghề quy định trong Đề án 1956 và Quyết định 971/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo (năm 2008 là 12%; năm 2016 là 34,14%; năm 2018 là 38,6%). Cụ thể, giai đoạn 2011-2015, kết quả triển khai đã hỗ trợ đào tạo 1.148.917/1.600.000 lao động nông thôn học nghề (đạt 75% kế hoạch). Sau học nghề đã có 872.696 người, chiếm 84% số được đào tạo có việc làm mới hoặc nâng cao hiệu quả của việc làm cũ. Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn này là 2.051 tỷ đồng/7.887,15 tỷ đồng, chiếm 26% kinh phí chung của đề án. Trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ trên 1.445,0 tỷ đồng, chiếm 18% tổng kinh phí bố trí thực hiện đề án. Ngân sách địa phương và các nguồn từ các chương trình, dự án khác khoảng 606 tỷ đồng, chiếm 0,8% tổng kinh phí bố trí thực hiện đề án (Khánh Linh, 2019).

Trong giai đoạn 2016-2019, đã đào tạo được 1.150.000/1.400.000 lao động nông thôn học nghề nông nghiệp, đạt 82% kế hoạch của giai đoạn 2016-2020. Kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn được bố trí chung trong Chương trình mục tiêu quốc gia

xây dựng nông thôn mới. Theo dự kiến, kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương cho đào tạo nghề cả giai đoạn 5 năm (2016-2020) là 4.200 tỷ đồng. Tuy nhiên, theo báo cáo của các địa phương, trong 4 năm (2016-2019), thực tế mới bố trí được khoảng 2.300 tỷ đồng, bằng 54% so với kinh phí dự kiến. Kinh phí hỗ trợ cho đào tạo nghề nông nghiệp được gán 1.000 tỷ đồng (Khánh Linh, 2019).

Riêng trong năm 2020, theo kế hoạch đã được phê duyệt thì riêng phần đào tạo sơ cấp và đào tạo nghề nghiệp khác cho lao động nông thôn chiếm khoảng 1.680.000 người trong tổng số 2.260.000 người, trong đó khoảng 50% số người được hỗ trợ kinh phí đào tạo từ nguồn ngân sách và các nguồn khác. Tuy nhiên, từ đầu năm 2020 đến tháng 9 năm 2020, do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nên tất cả các địa phương chưa tổ chức đào tạo nghề mà mới chỉ là công tác chuẩn bị. Sau khi hết cách ly, Vụ Đào tạo thường xuyên đã đôn đốc các địa phương triển khai đào tạo nghề để kịp tiến độ. Trong thời gian qua, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Tài chính phân bổ kinh phí dạy nghề giai đoạn 2016-2020 là 4.200 tỷ đồng. Nguồn vốn này được phân bổ từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, việc giải ngân vốn hiện mới đạt 48% kế hoạch năm và 31% so với cả giai đoạn 2016-2020. Theo kế hoạch, năm 2020 kinh phí được phân bổ cho hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 1.475 tỷ đồng, nhưng đến tháng 9 năm 2020 mới giải ngân được 48% (hơn 700 tỷ đồng) (Phạm Duy, 2020).

2.2.2. Hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Hơn 10 năm thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, các địa phương trong cả nước đã tích cực triển khai các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Nhận thức của các cấp chính quyền và người dân với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn có nhiều thay đổi theo hướng tích cực hơn. Nhiều địa phương đã huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ và các nguồn lực xã hội đầu tư cho công tác đào tạo nghề và hỗ trợ, tạo điều kiện giúp người sau học nghề tổ chức sản xuất, kinh doanh. Về phía người học cũng nhận thức đầy đủ hơn về nghề nghiệp, từ chỗ học theo phong trào, học để nhận tiền hỗ trợ, học chỉ để biết, chuyển sang học nghề để tìm việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp; học nghề để nắm vững khoa học kỹ thuật, ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp, cho năng suất thu nhập cao hơn. Hiện nay, số người đăng ký học nghề hàng năm tại các địa phương đang có xu hướng ngày càng tăng.

Các chính quyền địa phương cũng ngày càng chủ động hơn trong xây dựng kế hoạch đào tạo nghề hàng năm, gắn đào tạo nghề với quy hoạch phát triển sản xuất, quy hoạch xây dựng NTM tại địa phương. Hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn ngoài các cơ sở đào tạo nghề, các địa phương cũng đã thu hút được các nhà khoa học của các viện nghiên cứu, trường (trung cấp, cao đẳng, đại học), lao động kỹ thuật từ các doanh nghiệp, nghệ nhân, người có tay nghề cao trong các làng nghề tham gia giảng dạy. Một số doanh nghiệp, hợp tác xã bước đầu đã quan tâm, hợp tác với các cơ sở đào tạo để xây dựng giáo trình, hỗ trợ địa bàn thực tập, tuyển dụng học viên sau khóa học.

Tính đến hết tháng 9/2019 đã có trên 9,2 triệu lao động nông thôn được học nghề các trình độ, trong đó có 5,3 triệu người được hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo chính sách của Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”. Trong 10 năm thực hiện Đề án 1956 về đào tạo nghề cho lao động nông thôn (Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 và Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày

01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ), cả nước đã đào tạo được 2,3/3,0 triệu lao động nông thôn học nghề nông nghiệp, đạt 77% kế hoạch đề ra, trong đó giai đoạn 2016-2020 đạt 100% kế hoạch (1,4 triệu lao động nông thôn) (Hồng Thủy, 2020).

Kết quả 10 năm thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã góp phần thực hiện các tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 28% năm 2009 lên 59,5% cuối quý I/2019; vượt chỉ tiêu chung về tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo của cả nước trong xây dựng NTM (19,5%). Thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động từ 51,55% làm nông nghiệp năm 2009 xuống còn khoảng 35,4% cuối quý I/2019. Năng suất lao động từ 37,9 triệu đồng/lao động năm 2009 lên 102,2 triệu đồng/lao động năm 2018. Bình quân giai đoạn 2016-2018, năng suất lao động tăng 5,77%/năm, cao hơn so với mức tăng bình quân 4,35%/năm của giai đoạn 2011-2015. Tính chung giai đoạn 2011-2018, năng suất lao động tăng bình quân 4,88%/năm. Trong đó, lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đã có những bước phát triển mạnh mẽ và là khu vực có tốc độ tăng năng suất lao động bình quân cao nhất với 5,2 %/năm, cao hơn tốc độ tăng bình quân của khu vực công nghiệp và xây dựng (3%/năm) và khu vực dịch vụ (3,1%/năm). Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm 1-1,5% (còn khoảng 3,73%-4,23%), trong đó các huyện nghèo giảm 4% (Minh An, 2019).

Sau khi học nghề, nhiều người có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn. Lao động nữ nông thôn được hỗ trợ học nghề chiếm 59,4%, vượt mục tiêu đề ra. Gần 65% LĐNT học nghề phi nông nghiệp để chuyển nghề; hơn 35% LĐNT được học nghề nông nghiệp để tiếp tục làm nghề nông nghiệp có năng suất, thu nhập cao hơn.

Tính riêng giai đoạn 2016-2019, đã có 4,9 triệu lao động nông thôn được học nghề, đạt 89% kế hoạch giai đoạn. Trong đó, số lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng là 2,85 triệu người (trong số này có 850.000 người học nghề nông nghiệp và khoảng 2 triệu người được học nghề phi nông nghiệp); có 450.000 người dân tộc thiểu số, 200.000 người thuộc hộ nghèo, 60.000 người khuyết tật, còn lại là các đối tượng khác. Tỷ lệ lao động nông thôn có việc làm sau học nghề giai đoạn 2016-2019 đạt trên 81%. Có trên 134.000 hộ nghèo có người tham gia học nghề và đã thoát nghèo, trên 165.000 hộ có người tham gia học nghề, có việc làm và thu nhập cao hơn mức bình quân tại địa phương.

Công tác đào tạo nghề cho LĐNT ở nước ta đã thiên về chất lượng hơn là số lượng. Tỷ lệ học nghề nông nghiệp, phi nông nghiệp cũng đã có sự thay đổi với 70% lao động đã học nghề phi nông nghiệp, chỉ còn 30% học nghề nông nghiệp.

Kế hoạch năm 2020, cả nước sẽ tiến hành đào tạo nghề trình độ sơ cấp và các trình độ đào tạo nghề nghiệp khác cho 1,68 triệu người, trong đó hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho khoảng 1 triệu lao động nông thôn. Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 80%.

Trong 9 tháng đầu năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh song cả nước đã tuyển sinh và đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho trên 1 triệu lao động nông thôn, trong đó gần 600.000 người là lao động nông thôn, hỗ trợ đào tạo nghề cho 250.000 lao động nông thôn... (Anh Ngọc, 2020).

Hơn 10 năm thực hiện đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn để lại nhiều kết quả tích cực, số LĐNT được đào tạo tăng, đạt khoảng 9,6 triệu người học nghề trong 10 năm và 80% có việc làm mới. Đào tạo nghề cho LĐNT góp phần quan trọng thực hiện

các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 28% (2010) lên 65% (2020). Thu nhập bình quân của lao động tăng từ 37,9 triệu đồng (2009) lên 102,2 triệu đồng (2018), gấp 2,7 lần. Đào tạo nghề cho LĐNT góp phần giảm nghèo. Gần 200.000 hộ nghèo có người tham gia học nghề đã thoát nghèo. Gần 300.000 người sau học nghề đã tìm được việc và có mức thu nhập cao hơn bình quân chung của địa phương (Trọng Nhân, 2020).

2.2.3. Những hạn chế trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn Việt Nam thời gian qua

Thực tế đào tạo nghề cho lao động nông thôn hiện nay đang còn những bất cập cần tháo gỡ. Theo các ngành chức năng, người lao động sau khi học nghề đã biết vận dụng các kiến thức, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tuy nhiên, thực tế nhiều lao động sau khi học nghề không phát triển nghề được do thiếu vốn sản xuất và thiếu thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Ở cơ sở, công tác tư vấn học nghề, chọn nghề, điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề chưa thực sự xuất phát từ nhu cầu của người học và TTLĐ mà chủ yếu dạy và học nghề theo phong trào, công tác đào tạo nghề chưa gắn kết với sử dụng lao động nên nhiều lao động sau khi học xong không làm theo đúng nghề đã học. Nguyên nhân chính của việc này là do chính quyền cơ sở nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa của các lớp đào tạo nghề, dẫn đến việc khảo sát nhu cầu, định hướng nghề nghiệp và giải quyết việc làm sau khi kết thúc khóa học cho lao động nông thôn chưa được quan tâm thỏa đáng.

Đa số các địa phương chưa bố trí ngân sách để thực hiện công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động trên địa bàn. Trách nhiệm của chính quyền địa phương quyết định về hiệu quả trong đào tạo nghề. Có thể nhận thấy rằng mục tiêu tạo việc làm cho người lao động sau khi được đào tạo nghề theo Đề án 1956 chưa được quan tâm. Đó là chưa kể nhiều nghề được đào tạo không sát với thực tế bởi khi xây dựng các kế hoạch đào tạo đã không quan tâm tới đối tượng học, nghề học, khả năng việc làm sau khi học nghề của người lao động.

Do đó, không chỉ người lao động ở nông thôn được đào tạo nghề không phù hợp mà sự gắn kết giữa nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo nghề và người học từ khâu khảo sát xác định nhu cầu đào tạo đến khâu tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm cho lao động cũng chưa được hình thành. Hiện các cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp chưa thiết lập được quan hệ hợp tác, hỗ trợ nhau. Vì vậy, hoạt động đào tạo, giới thiệu việc làm, cung ứng lao động của trường nghề chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của doanh nghiệp.

Về phía người lao động thì chưa xác định được nghề mình học và khả năng ứng dụng vào thực tiễn của bản thân mà vẫn cứ tham gia các lớp học nghề. Để khắc phục tình trạng đào tạo nghề không gắn với giải quyết việc làm, việc thực hiện phương châm “Chỉ đào tạo nghề khi xác định được việc làm và thu nhập sau học nghề” là nhu cầu cấp thiết hiện nay.

2.3. Giải pháp tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn hướng tới giảm nghèo bền vững

2.3.1 Dự báo nhu cầu đào tạo nghề của lao động khu vực nông thôn

Dự báo giai đoạn 10 năm tiếp theo (2021-2030) nhu cầu đào tạo nghề của lao động khu vực nông thôn rất lớn, biến động từ 3,5 triệu đến 6 triệu lượt người học.

Đến năm 2025, tỷ lệ lao động nông nghiệp chiếm 30% và tiếp tục giảm xuống còn 20% vào năm 2030.

Tỷ lệ lao động nông thôn cần có sự đột phá, phát triển nhanh, nhất là nhóm có chuyên môn kỹ thuật cao (cần đến 30% vào năm 2025 và 50% vào năm 2035).

Quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp Việt Nam dự kiến sẽ hình thành 13 sản phẩm chủ lực cấp quốc gia; từ 200-300 sản phẩm chủ lực cấp vùng và tỉnh; khoảng 2.500 sản phẩm nông nghiệp được chuẩn hóa theo chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP). Do đó, nhu cầu đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn là rất lớn.

Bên cạnh đó, đào tạo nghề cho lao động nông thôn cần bám sát nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2030 ở địa phương, vùng miền để hoạch định cơ cấu nghề, chương trình, nội dung đào tạo nghề cho phù hợp, đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề của các trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ gia đình xã viên, nông dân nghèo trong cả nước.

2.3.2. Xác định đào tạo nghề cho lao động nông thôn là một trong những giải pháp đột phá đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn là một trong những giải pháp đột phá đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Trong những năm tới, xác định hướng tổ chức thực hiện là phải lồng ghép mục tiêu đào tạo nghề, giải quyết việc làm và giảm nghèo với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, triển khai thực hiện đồng bộ, trong đó, giảm nghèo bền vững là mục tiêu quan trọng cần gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, các chính sách giáo dục, y tế, nhà ở, thông tin.

2.3.3. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý của nhà nước, đổi mới cơ chế đối với đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp trong tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề; phát triển nguồn nhân lực, phân luồng học sinh học nghề và đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Qua đó, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống gia đình, góp phần tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động gắn với giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững khu vực nông thôn.

Đồng thời, tiếp tục cải cách hệ thống các cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và các chính sách khác như tín dụng, đất đai, hỗ trợ hạ tầng, thương mại hóa sản phẩm cần phải được điều chỉnh một cách đồng bộ, hỗ trợ lẫn nhau nhằm phát huy tốt đa hiệu quả đào tạo nghề, giúp cho người học áp dụng tốt nhất kiến thức học được vào sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và thu nhập cho bản thân.

2.3.4. Đổi mới nội dung, hình thức đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Công tác đào tạo chuyển đổi ngành nghề và tạo việc làm cho lao động nông nghiệp, nông thôn cần theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, giúp nông dân thực sự trở thành người làm chủ trong sản xuất nông nghiệp, rút dần lao động nông nghiệp chuyển đổi sang công nghiệp dịch vụ.

Dành tỷ lệ đáng kể trong cơ cấu nghề cho các nội dung đào tạo về kỹ năng sử dụng máy móc cơ giới hóa đồng ruộng, chế biến nông sản, công nghệ hiện đại, nghề quản lý trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã, kế toán trong lĩnh vực nông nghiệp...

Về hình thức đào tạo, cần tiếp tục coi trọng việc hỗ trợ đào tạo tại các doanh nghiệp, hợp tác xã và các dạng thực hành tại nơi sản xuất; khuyến khích xã hội hóa và

nâng cao chất lượng các cơ sở dạy nghề. Mỗi địa phương có từ 1 - 2 đơn vị đào tạo gắn với thực tiễn, theo nhu cầu đặt hàng của địa phương.

3. Kết luận

Ngoài việc thực hiện đồng bộ, lồng ghép có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, thì đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm đã góp phần quan trọng, mang tính quyết định vào việc giảm nghèo bền vững ở nông thôn Việt Nam.

Một trong những tiêu chí hàng đầu thực hiện việc giảm nghèo bền vững của Việt Nam là đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Trong đó mục tiêu phấn đấu là tạo mọi điều kiện để ổn định phát triển sản xuất - kinh doanh, tạo thêm nhiều việc làm mới cho người lao động. Với tiêu chí ấy, bằng nhiều nguồn lực, Việt Nam đã nỗ lực đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm mới và đào tạo đúng hướng theo kế hoạch đề ra.

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn nước ta đã hạn chế được tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm, đồng thời đã tăng cường được sự hợp tác, tạo điều kiện đưa người lao động qua đào tạo đi làm việc ở các khu công nghiệp, doanh nghiệp ngoài tỉnh, ngoài nước. Như vậy, hướng đào tạo nghề theo nhu cầu thiết thực của người lao động đã đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng của thị trường lao động. Vì vậy, người lao động qua đào tạo nghề đã có nhiều cơ hội để tìm việc làm ổn định, vươn lên thoát nghèo, thông qua đó, ngày càng khẳng định các chương trình mục tiêu về dạy nghề cho lao động nông thôn gắn kết chặt chẽ với giảm nghèo bền vững đã và đang được tiếp tục triển khai đồng bộ với những hành động thiết thực, góp phần khơi dậy các nguồn lực trong công tác tạo việc làm, nâng cao đời sống người dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Minh An (2019). Đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhìn từ chương trình nông thôn mới. *Tạp chí Con số & Sự kiện*. <http://consosukien.vn/dao-tao-nghe-cho-lao-dong-nong-thon-nhin-tu-chuong-trinh-nong-thon-moi.htm>
- Hồ Đình Bảo, Ngô Bích Ngọc và Dương Thị Thanh Nga (2016). Nông nghiệp, nông thôn trong các giai đoạn phát triển và vấn đề của Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, số 225, tr. 20-27.
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Liên minh châu Âu - ILO (2011). *Kỹ năng dạy học, Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên và người dạy nghề*. Hà Nội: NXB Thanh niên.
- Đỗ Minh Cương - Mạc Văn Tiên (2004). *Phát triển lao động kỹ thuật ở Việt Nam: Lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: NXB Lao động Xã hội.
- Mai Quốc Chánh, Trần Xuân Cầu (2003). *Giáo trình kinh tế lao động*. Hà Nội: NXB Lao động Xã hội, trang 45.
- Phạm Duy (2020). Đào tạo nghề cho lao động nông thôn góp phần xây dựng nông thôn mới. *Thời báo Kinh doanh*. <https://thoibaokinhtdoanh.vn/viec-lam/dao-tao-nghe-cho-lao-dong-nong-thon-gop-phan-xay-dung-nong-thon-moi-1067726.html>

- Nguyễn Văn Đại (2012). *Đào tạo nghề cho lao động nông thôn vùng Đồng bằng sông Hồng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. tr. 31-33.
- Vũ Ngọc Hải (2003). *Hệ thống giáo dục hiện đại trong những năm đầu của thế kỉ XXI (Việt Nam và Thế giới)*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Khánh Linh (2019). Đào tạo nghề lao động nông thôn góp phần tái cơ cấu nông nghiệp. *Thời báo Tài chính*. <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/xa-hoi/2019-08-19/dao-tao-nghe-lao-dong-nong-thon-gop-phan-tai-co-cau-nong-nghiep-75323.aspx>
- Anh Ngọc (2020). Mới giải ngân được 48% kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020. *Báo Đầu tư điện tử*. <https://baodautu.vn/moi-giai-ngan-duoc-48-kinh-phi-dao-tao-nghe-cho-lao-dong-nong-thon-nam-2020-d130490.html>
- Trọng Nhân (2020). Đào tạo nghề cho lao động nông thôn: Dạy nghề xong, tạo việc làm luôn. <https://tuoitre.vn/dao-tao-nghe-cho-lao-dong-nong-thon-day-nghe-xong-tao-viec-lam-luon-20201017090616094.htm>
- Thủ tướng Chính phủ (2009). *Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”*.
- Thủ tướng Chính phủ (2015). *Quyết định 971/QĐ-TTg năm 2015 sửa đổi Quyết định 1956/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020*.
- Trung tâm nghiên cứu Khoa học Tổ chức và Quản lí (1999). *Khoa học tổ chức và quản lí - Một số vấn đề lí luận và thực tiễn*. Hà Nội: NXB Thống kê.
- Hồng Thủy (2020). Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn: Cần đổi mới toàn diện. *Nông nghiệp Việt Nam*. <https://nongnghiep.vn/dao-tao-nghe-nong-nghiep-cho-lao-dong-nong-thon-can-doi-moi-toan-dien-d266796.html>
- Nguyễn Thanh Sơn (2020). Đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp, nông thôn Việt Nam. *Tạp chí Công Thương*. <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/dao-tao-nguon-nhan-luc-cho-nong-nghiep-nong-thon-viet-nam-72753.htm>
- Nguyễn Như Ý (1999). *Đại từ điển tiếng Việt*. Hà Nội: NXB Văn hóa thông tin.

SUMMARY

VOCATIONAL TRAINING FOR RURAL LABORERS TOWARDS SUSTAINABILITY IN POVERTY REDUCTION IN RURAL VIETNAM

**Dinh Trung Thanh, Hoang Viet Dung, Duong Van Dan,
Duong Tri Dung, Nguyen Nang Hung, Nguyen Thi My Huong**
Vinh University

Received on 26/11/2020, accepted for publication on 08/02/2021

Vocational training, job creation and sustainable poverty reduction are major policies of the Party and State and the responsibility of the entire political system. However, the quality of human resources in rural Vietnam still remains modest. This article aims to assess the current status of vocational training in rural areas in order to propose solutions to enhance the effectiveness of this policy. Using statistical method and document analysis, this study outlines the current status of vocational training for rural workers, evaluating the achievements and shortcomings. On that basis, some solutions are proposed to strengthen vocational training for workers towards sustainable poverty reduction in rural Vietnam.

Keywords: Job; vocational training; labor; rural laborers.